

Số: /2022/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức

các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 93/2019/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 7 năm 2022 và thay thế Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố,

Chủ tịch các tổ chức hội, quỹ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản giấy:

- Như Điều 3 (t/h);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;

Gửi bản điện tử:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- LĐVP;
- Trung tâm CB-TH; Công TTĐT tỉnh;
- Các Doanh nghiệp nhà nước;
- Lưu: VT, Luyên, NCTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đình Quang Tuyên

QUY ĐỊNH**Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tỉnh Bắc Kạn**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về việc phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế (bao gồm chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ), vị trí việc làm; cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức quỹ tài chính; người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước tỉnh Bắc Kạn; các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập.

2. Các nội dung không phân cấp tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Về tổ chức bộ máy gồm:

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, Ban Quản lý các khu Công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

c) Các đơn vị sự nghiệp công lập và Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;

e) Các tổ chức hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

g) Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi chung là doanh nghiệp nhà nước);

h) Doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có phần vốn nhà nước).

2. Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 1 Điều này.

3. Người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều này.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp

1. Bảo đảm sự thống nhất lãnh đạo của các cấp ủy đảng gắn với việc phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Tuân thủ các quy định của pháp luật và các quy định của cơ quan có thẩm quyền về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức.

3. Bảo đảm sự quản lý tập trung thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo sự chủ động của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức gắn với việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra.

4. Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước được phân cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực ở địa phương.

5. Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

6. Bảo đảm sự đồng bộ trong công tác quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc được giao.

Điều 4. Nội dung phân cấp quản lý

1. Về quản lý tổ chức bộ máy:

a) Đối với cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác; đơn vị sự nghiệp công lập: Thành lập, tổ chức lại, giải thể; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy; quy hoạch mạng lưới và xếp hạng các tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập; phê duyệt đề án tự chủ; thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với tổ chức hội: Cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ;

c) Đối với tổ chức quỹ xã hội, quỹ từ thiện: Cấp giấy phép thành lập; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động và công nhận điều lệ.

2. Về quản lý biên chế và vị trí việc làm:

a) Xác định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức; xác định vị trí việc làm, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (sau đây gọi chung là chỉ tiêu hợp đồng 68).

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

a) Tuyển dụng viên chức, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, chuyển đổi vị trí công tác, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đánh giá, xếp loại chất lượng, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị. Đối với tuyển dụng công

chức thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

b) Chế độ chính sách về tiền lương, chế độ đãi ngộ, nghỉ hưu, thôi việc và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

4. Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước:

a) Đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước;

b) Đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

a) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình về tuyển dụng công chức, tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận vào làm công chức theo quy định;

b) Tham mưu công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

c) Nâng ngạch công chức:

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thi hoặc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên

ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương; từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương;

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch công chức hành chính diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức;

d) Thăng hạng viên chức:

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II (trừ thăng hạng từ hạng III lên hạng II của bậc mầm non);

Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Thẩm định Đề án thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; từ hạng III lên hạng II của bậc mầm non.

đ) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

2. Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ, kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên; tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc; cho chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc tại doanh nghiệp nhà nước;

b) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, Ban Quản lý các khu công nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể phòng và tổ chức tương đương thuộc cơ cấu tổ chức của chi cục và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

b) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và tương đương; quyết định thành lập Hội đồng quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

d) Thẩm định dự thảo đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tài chính;

2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc:

a) Xây dựng dự thảo đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức gửi Sở Nội vụ thẩm định; thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ; thẩm định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Quyết định giao biên chế công chức, viên chức và chỉ tiêu hợp đồng 68 cho các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý trong tổng số biên chế, chỉ tiêu hợp đồng 68 được cấp có thẩm quyền giao;

c) Tổng hợp, báo cáo danh sách tiền lương và bảng kê tăng, giảm đối với người hưởng lương của đơn vị gửi Kho bạc nhà nước để thực hiện chế độ, chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng dự thảo kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định; quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

c) Tổ chức xét, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

d) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp viên chức đối với công chức, viên chức hoàn thành chế độ tập sự; quyết định chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; quyết định nâng ngạch công chức khi có thông báo nghỉ hưu; quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống; quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; quyết định thực hiện các chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ thâm niên nghề và các chế độ phụ cấp khác (nếu có) đối với người hưởng lương thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Xây dựng, phê duyệt đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện thăng hạng theo quy định;

e) Lập hồ sơ miễn nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền phân cấp;

g) Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; báo cáo kế hoạch và kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Sở Nội vụ; cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền phân cấp;

h) Hằng năm tổng hợp số lượng, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức; nâng ngạch công chức; thăng hạng viên chức phù hợp với trình độ, chuyên môn, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và vị trí việc làm cần tuyển dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 7. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về quản lý tổ chức bộ máy:

a) Xây dựng dự thảo đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị gửi Sở Nội vụ thẩm định;

b) Dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định quy định hoặc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ (đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện theo Điều lệ và các quy định pháp luật khác có liên quan).

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng đơn vị sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ.

2. Về quản lý vị trí việc làm, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng 68:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đề án vị trí việc làm, đề án điều chỉnh đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

b) Quyết định giao số lượng người làm việc và chỉ tiêu hợp đồng 68 cho các tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý trong tổng số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng 68 được cấp có thẩm quyền giao;

c) Tổng hợp, báo cáo danh sách tiền lương và bảng kê tăng, giảm đối với người hưởng lương của đơn vị gửi Kho bạc nhà nước để thực hiện chế độ, chính sách tiền lương cho công chức, viên chức và người lao động.

3. Về quản lý viên chức:

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định; quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định;

b) Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, chuyển công tác, tiếp nhận, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

c) Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp cho viên chức hoàn thành thời gian tập sự, khi viên chức thay đổi chức danh nghề nghiệp và xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Xây dựng, phê duyệt đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện thăng hạng theo quy định; quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Tổ chức xét, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

e) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với viên chức giữ ngạch tương đương chuyên viên chính trở xuống trừ viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; quyết định thực hiện các chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ thâm niên nghề và các chế độ phụ cấp khác (nếu có) đối với người hưởng lương thuộc thẩm quyền quản lý;

g) Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho viên chức theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; báo cáo kế hoạch và kết quả đào

tạo, bồi dưỡng về Sở Nội vụ; cử viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền phân cấp;

h) Hằng năm tổng hợp số lượng, nhu cầu tuyển dụng viên chức; thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với trình độ, chuyên môn, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và vị trí việc làm cần tuyển dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 8. Thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, Quỹ phát triển đất, rừng và bảo vệ môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Về quản lý tổ chức bộ máy:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định: Quy định hoặc sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị; thành lập Hội đồng quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng đơn vị sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

c) Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị thực hiện theo khoản 3, Điều 7 Quy định này.

Điều 9. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch các tổ chức hội được giao số lượng người làm việc có phạm vi hoạt động trong tỉnh; quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp tỉnh

1. Về tuyển dụng, sử dụng và quản lý người làm việc thuộc thẩm quyền quản lý của các tổ chức hội được giao số lượng người làm việc thực hiện theo khoản 3 Điều 7 Quy định này.

2. Tổng hợp, báo cáo danh sách tiền lương và bảng kê tăng, giảm đối với người hưởng lương, thù lao của đơn vị gửi Kho bạc nhà nước để thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, thù lao theo quy định.

Điều 10. Thẩm quyền, trách nhiệm của người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước

1. Đối với doanh nghiệp nhà nước:

a) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ): Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, thành viên Hội đồng thành viên, kiểm soát viên; cho ý kiến về việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật, nghỉ hưu đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc; cho chủ trương bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc tại doanh nghiệp nhà nước;

b) Dự thảo điều lệ, điều lệ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đối với doanh nghiệp có phần vốn nhà nước: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) quyết định đánh giá, cử, cử lại, cho thôi đại diện phần vốn nhà nước, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với người đại diện phần vốn nhà nước.

3. Doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có phần vốn nhà nước chịu trách nhiệm tuyển dụng, sử dụng và quản lý người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Về quản lý tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 2 Quy định này (trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành);

b) Phê duyệt Đề án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; quyết định thành lập Hội đồng quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

2. Về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc, chỉ tiêu hợp đồng 68 thực hiện theo khoản 2 Điều 6 Quy định này.

3. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức:

a) Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức gửi Sở Nội vụ thẩm định; quyết định phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức; chịu trách nhiệm tổ chức triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức theo quy định;

b) Xây dựng, phê duyệt đề án thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; hạng III lên hạng II của bậc mầm non sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và tổ chức triển khai thực hiện thăng hạng theo quy định;

c) Tổ chức xét, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý;

d) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, trừ cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; quyết định thực hiện các chế độ phụ cấp ưu đãi, chế độ thâm niên nghề và các chế độ phụ cấp khác (nếu có) đối với người hưởng lương thuộc thẩm quyền quản lý;

đ) Xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; báo cáo kế hoạch và kết quả đào tạo, bồi dưỡng về Sở Nội vụ;

e) Hằng năm tổng hợp số lượng, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức phù hợp với trình độ, chuyên môn, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và vị trí việc làm cần tuyển dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).

Điều 12. Thẩm quyền, trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, tiếp nhận, chuyển công tác, biệt phái, nghỉ hưu, thôi việc, đánh giá, xếp loại, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức hoàn thành chế độ tập sự; quyết định chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức; quyết định nâng ngạch cán bộ, công chức, thăng hạng đối với viên chức khi có thông báo nghỉ hưu; quyết định chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức, viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (trừ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền phân cấp.

3. Lập hồ sơ miễn nhiệm thanh tra viên, thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp gửi Sở Nội vụ xem xét, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền phân cấp.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tại khoản 1, Điều 2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc thì tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.